

Số: 18 /2021/QĐST - HNGĐ

Đông Hòa, ngày 16 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng H xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận, do đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 178/2020/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Hồng H, sinh năm 1977;

Nơi ĐKKHKT: KP Phước L, phường Hòa Hiệp B, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố A, phường Hòa V, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1975;

Địa chỉ: KP Phước L, phường Hòa Hiệp B, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án.

- Về án phí: Hoàn trả cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng H 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0003587 ngày 20/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Đông Hòa;
- Chi cục THADS TX. Đông Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hoan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hóa). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).
- (10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

